

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ BỆNH CẦU TRÙNG TRÊN ĐÀN THỎ NUÔI TẠI HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG VÀ THUỐC ĐIỀU TRỊ

Trần Đức Hoàn¹, Trần Thị Hải Yến²

TÓM TẮT

Bệnh cầu trùng thỏ là bệnh ký sinh trùng đường ruột do loài *Eimeria* gây ra, gây thiệt hại nặng về kinh tế trong chăn nuôi thỏ. Nghiên cứu này nhằm xác định một số đặc điểm dịch tễ của bệnh cầu trùng trên đàn thỏ nuôi tại huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang và loại thuốc dùng để điều trị cầu trùng trên thỏ. Chúng tôi tiến hành lấy mẫu phân theo độ tuổi của thỏ, mùa vụ nuôi và điều kiện vệ sinh trong chăn nuôi để kiểm tra tình trạng nhiễm bệnh cầu trùng của thỏ bằng phương pháp phù nổi Fülleborn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong 575 mẫu phân kiểm tra, số mẫu dương tính là 459 (79,83%). Tỷ lệ và cường độ nhiễm bệnh ở xã Quảng Minh cao nhất với tỷ lệ nhiễm là 87,76%, thấp nhất là ở xã Bích Sơn với tỷ lệ nhiễm là 67,65%. Theo độ tuổi của thỏ thì tỷ lệ nhiễm thấp nhất là từ tuổi sơ sinh đến 4 tuần tuổi (59,65%), cao nhất ở lứa tuổi từ 8-12 tuần tuổi (89,82%). Theo mùa vụ nuôi thì ở mùa hè, thỏ bị nhiễm bệnh với tỷ lệ cao nhất (90,56%) và ở mùa đông thì tỷ lệ nhiễm bệnh là thấp nhất (65,91%). Tỷ lệ nhiễm bệnh của thỏ ở nơi có điều kiện vệ sinh thú y tốt là 57,80%, trong khi đó ở nơi có tình trạng vệ sinh thú y kém thì tỷ lệ nhiễm là 97,71%. Phân thỏ ở trạng thái bình thường và trạng thái lỏng có tỷ lệ nhiễm cầu trùng tương ứng là 76,00 và 89,66%. Hai loại thuốc là Viacoc và RTD-Coccistop cho hiệu quả điều trị bệnh cầu trùng trên thỏ rất tốt, thể hiện bằng tỷ lệ thỏ bị nhiễm cầu trùng giảm đi đáng kể và chỉ nhiễm ở cường độ nhẹ. Như vậy, đàn thỏ nuôi tại một số địa phương của huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang có tỷ lệ và cường độ nhiễm cầu trùng ở mức trung bình so với các nghiên cứu đã công bố.

Từ khóa: bệnh cầu trùng, *Eimeria*, thỏ, RTD - Coccistop, Viacoc

Some epidemiological characteristics of rabbit coccidiosis in Viet Yen district, Bac Giang province and drug treatment

Tran Duc Hoan, Tran Thi Hai Yen

SUMMARY

Rabbit coccidiosis is an intestinal parasitic disease by *Eimeria* spp, causing heavy economic loss in rabbit production. This study aimed at identifying some epidemiological characteristics of rabbit coccidiosis in Viet Yen district, Bac Giang province and the medicines used in treatment of rabbit coccidiosis. The fecal samples were collected by rabbit age groups, raising seasons, hygiene condition and fecal status for identifying the infection rate and intensity by Fülleborn method. The analysed results showed that, out of 575 samples, there were 459 positive samples (79.83%). The highest infection rate and intensity were in Quang Minh commune (87.76%) and the lowest infection rate and intensity were in Bich Son commune (67.65). By age group, the lowest infection rate was from newborn to 4 weeks old (59.65%) and the highest infection rate was in 8 to 12 weeks old (89.82%). The highest infection rate was in summer (90.56%) and the lowest infection rate was in winter (65.91%). On the other hand, in the good hygiene raising condition, the infection rate was 57.80%, whereas in the bad sanitary condition, the infection rate was very high (97.71%). For the fecal status, the infection rate in the normal and watery feces was 76.00 and 89.66%, respectively. The Viacoc and RTD-coccistop medicines have given very good treatment efficacy for rabbit coccidiosis that was the infection rate of rabbit reduced significantly with the light infection intensity. Thus, the infection rate and intensity of rabbit coccidiosis in Viet Yen district, Bac Giang province were medium in comparison with other publications.

Keywords: coccidiosis, *Eimeria*, rabbit, RTD - Coccistop, Viacoc.

¹ Khoa Chăn nuôi - Thú y, Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

² Sinh viên, Khoa Chăn nuôi - Thú y, Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang